

Bản án số: 143/2020/HS-PT

Ngày: 05-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Thẩm phán: 1/ Ông Huỳnh Văn Trục

2/ Ông Phạm Viết Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 23/2020/TLPT-HS, ngày 07/01/2020 đối với bị cáo Vũ Thị Kim L do có kháng cáo của bị cáo Vũ Thị Kim L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Vũ Thị Kim L (tên gọi khác: không); sinh năm 1996, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; nơi đăng ký thường trú: Số 90/4, đường HB, phường Q, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: Số 264/44A LVQ, khu phố 12, phường BHH, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Không; Con ông: Vũ Dương H, sinh năm 1963 và bà Trần Thị T, sinh năm 1962 (đã chết); bị cáo có chồng là: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1994 và có 02 con là Vũ Nguyễn Tú N, sinh năm 2016 và Nguyễn Văn Th2, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã, tạm giam ngày 02/9/2019. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 28/6/2017, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận Z trên đường tuần tra khi đến trước số nhà 262^E LLQ, Phường

T, Quận Z phát hiện Tô Minh L2 điều khiển xe mô tô biển số 52M5-7618, chở Phan Tất Thanh Th3 có biểu hiện nghi vấn nên dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trên tay Th3 đang cầm 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. Th3 khai là ma túy mua về sử dụng nên được đưa về Công an Phường T, Quận Z lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Công an Quận Z, L2 và Th3 khai nhận: Vào tối ngày 28/6/2017, Th3 rủ L2 đi chơi, sau đó Th3 đưa tiền 200.000 đồng cho L2 để mua ma túy về sử dụng chung. L2 điều khiển xe chở Th3 đến nhà số 90/14 đường HB, Phường Q, Quận Z để mua ma túy. Khi đến nơi, Th3 ngồi ngoài coi xe còn L2 vào gặp Vũ Thị Kim L mua 01 gói ma túy loại hàng đá với giá 200.000 đồng. Sau khi mua ma túy thì L2 đưa cho Th3 giữ và điều khiển xe chở Th3 đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khi đến trước số 262^E LLQ thì bị lực lượng tuần tra Công an Quận Z phát hiện bắt giữ như trên. Ngoài ra trước đó khoảng 2 tuần, Th3 và L2 đã mua ma túy của bị cáo L một lần với số tiền 200.000 đồng mang về sử dụng chung.

Căn cứ vào lời khai của Th3 và L2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi cư trú của Vũ Thị Kim L tại số 90/14 đường HB, Phường Q, Quận Z. Qua khám xét phát hiện và thu giữ: 06 gói nylon chứa tinh thể không màu để trong 01 hộp nhựa màu cam, 04 máy điện thoại di động, 02 nỏ sử dụng ma túy, 01 quyển vở, 01 kéo, 01 kẹp gấp, 01 quạt gas, 10 gói nylon nhỏ, 01 ống hút, tiền Việt Nam có 400.000 đồng. Trong khi khám xét có Lê Quý Trọng, sinh năm: 1981, nơi cư trú: 247/95 đường LLQ, Phường 3, Quận Z đang sử dụng ma túy trên gác. Ngoài ra trong nhà còn có Trần Thị Tuyết là mẹ bị cáo; Vũ Thị Kim Nga là chị bị cáo nên tất cả được đưa về Công an Phường T, Quận 11 làm rõ.

Tại Bản Kết luận giám định số 1154/KLGD-H ngày 14/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Phan Tất Thanh Th3 và hình dấu Công an Phường T, Quận Z gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0945g, loại Methamphetamine; Gói 2: Tinh thể không màu trong 06 gói nylon được niêm phong có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Vũ Thị Kim L và hình dấu Công an Phường Q, Quận Z gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6983g, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Z, bị cáo Vũ Thị Kim L và các đồng phạm có liên quan khai nhận như sau:

Bị cáo Vũ Thị Kim L khai: Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân đang mang thai và không có việc làm, từ đó nảy sinh việc mua ma túy về bán lại cho người nghiện. Vào tháng 5 năm 2017 bị cáo biết tên Tr (không rõ lai lịch) do bạn ngoài xã hội giới thiệu là người bán ma túy nên liên hệ mua ma túy của Tr với số tiền 1.000.000 đồng được 8 gói nhỏ mang về bán cho người nghiện kiếm lời. Do

thời gian đã lâu L không nhớ đặc điểm nhận dạng và số điện thoại liên lạc với Tr, địa điểm giao dịch thường ở ngoài đường khu vực nhà thờ Thăng Long Quận Z. Khi có ma túy bị cáo bán lại cho người nghiện với giá 200.000 đồng/gói. Từ khi bắt đầu bán ma túy đến khi bị bắt bị cáo hưởng lợi khoảng 1.000.000 đồng, đã tiêu xài hết 600.000 đồng. L đã bán ma túy cho Trọng 2 lần, lần thứ nhất vào khoảng giữa tháng 5/2017, L đã bán cho Trọng 1 gói ma túy với giá 200.000 đồng tại nhà L. Lần thứ 2, vào ngày 28/6/2017, L cũng bán cho Trọng 1 gói ma túy với giá 200.000 đồng và khi Trọng xin cho mượn địa điểm để sử dụng ma túy, L đã cho Trọng lên gác nhà số 90/14 đường HB, Phường Q, Quận Z sử dụng ma túy thì bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo không cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy cho Trọng, số dụng cụ thu giữ là của Vũ Minh Cường (anh bị cáo) trước đây là người nghiện ma túy đã bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vẫn còn để lại dụng cụ trên gác, Trọng tự lấy ra sử dụng. Trong ngày 28/6/2017, bị can L mua ma túy số lượng 08 gói nhỏ với giá 1.000.000 đồng của Tr. Tối ngày 28/6/2017, bị cáo L bán 01 gói ma túy giá 200.000 đồng cho L2 và Th3, sau đó tiếp tục bán cho Trọng 01 gói giá 200.000 đồng như nêu trên thì bị Công an Quận Z bắt thu giữ 06 gói ma túy còn lại chưa bán được và số tiền 400.000 đồng. Việc mua bán ma túy chỉ một mình bị L thực hiện không có ai phụ giúp.

Lê Quý Trọng khai: Vào tối ngày 28/6/2017, Trọng đi bộ đến nhà gặp bị cáo L mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Do không có nơi sử dụng ma túy nên Trọng hỏi L cho Trọng lên gác nhà số 90/14 HB để sử dụng ma túy thì L đồng ý. Khi lên gác, Trọng lấy dụng cụ và sử dụng ma túy, được ít phút thì Công an vào khám xét phát hiện Trọng đang sử dụng trái phép chất ma túy trên gác nên bị đưa về Công an Phường T Quận Z. Trước đó, Trọng đã nhiều lần mua ma túy của bị cáo L và bà Tuyết là mẹ của L, mỗi lần mua 01 gói giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Trọng biết trên gác có chỗ sử dụng ma túy là do trước đó có quen biết với Vũ Minh Cường (là anh của L) đã cùng sử dụng ma túy với Cường trên gác vài lần. Hiện tên Cường đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc.

Ban đầu bà Trần Thị Tuyết khai nhận đã phụ giúp bị cáo L bán ma túy từ tháng 05/2017, có 02 lần bán ma túy cho Trọng, trong đó L là người mua ma túy về phân chia ra các gói nhỏ, cả hai bán cho người nghiện rồi lấy tiền lo cho gia đình. Tuy nhiên sau đó Tuyết thay đổi lời khai, không phụ giúp L bán ma túy và không nhận tiền của người nghiện; Trước đây Tuyết khai báo như vậy là do thấy bị cáo L đang mang thai nên khai báo để nhận tội thay cho bị cáo L.

Do các lời khai của Th3, L2 có mâu thuẫn với lời khai của bị can L về số lần mua ma túy và lời khai của Trọng với bà Tuyết nên Cơ quan điều tra cho Th3, L2 đối chất với L và Trọng đối chất với bà Tuyết. Kết quả đối chất xác định bị cáo L chỉ bán ma túy cho L2 một lần vào ngày 28/6/2017, còn lần trước đó, L2 có vào hỏi mua nhưng do khách lạ bị cáo L không bán. Bà Tuyết vẫn không thừa nhận bán ma túy cho Trọng.

Qua điều tra căn nhà số 90/14 HB, P5, Q11 là nhà của cha mẹ bị cáo L là

ông Vũ Dương Hùng và bà Trần Thị Tuyết. Tối ngày 28/6/2019 khi Trọng đến mua ma túy gặp bị cáo L, thì ông Hùng và bà Tuyết đều không có mặt ở nhà nên không biết Trọng đến đây mua ma túy và sử dụng ma túy, thời điểm đó chỉ có bị cáo L ở nhà trông giữ nhà và bị cáo L đã cho Trọng lên gác sử dụng ma túy.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Áp dụng Điều 45; điểm b khoản 2, Điều 194; khoản 1 Điều 198; Điều 50; điểm 1, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt: Vũ Thị Kim L 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/9/2019.

Ngày 05/12/2019, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, song không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Vũ Thị Kim L thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy như Bản án sơ thẩm đã xác định, đồng thời vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu: Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất cũng như mức độ của hậu quả đã xảy ra. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và ý án sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 27/11/2019, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm, đến ngày 05/12/2019, bị cáo Vũ Thị Kim L có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Thị Kim L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm

tội, từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Vì mục đích từ lợi, Vũ Thị Kim L đã bán ma túy cho đối tượng Lê Quý Trọng tổng cộng 02 lần, bán cho Tô Minh L2 01 lần. Ngoài ra, khi Trọng xin L cho mượn địa điểm để sử dụng ma túy, L đã cho Trọng lên gác nhà số 90/14 đường HB, Phường Q, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi ở thường xuyên của L để sử dụng ma túy. Do đó, Tòa án nhân dân Quận Z đã xét xử bị cáo về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 và khoản 1 Điều 198 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có cơ sở và đúng quy định pháp luật.

[3] Về việc áp dụng hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo L đó là: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội khi có thai, phạm tội lần đầu và chưa có tiền án tiền sự, theo quy định tại điểm 1, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết, chứng cứ nào mới để xem xét. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy bị cáo tuy có nhân thân tốt nhưng bản thân nhận thức rõ ma túy có tác hại vô cùng lớn đến sức khỏe, nhân cách của bản thân và là vấn đề nhức nhối của cả xã hội nhưng đã bất chấp tất cả để mua bán ma túy nhằm tư lợi. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 năm 06 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, cần giữ nguyên án sơ thẩm và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã phát biểu tại phiên tòa về việc y án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Thị Kim L và giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 115/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194; khoản 1 Điều 198; điểm 1, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: **Vũ Thị Kim L** 07 (bảy) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là **09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/9/2019.

3. Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí toà án,

Bị cáo Vũ Thị Kim L phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND Quận Z; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận Z; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA Quận Z; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Công an Quận Z; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (20) (6)

Đặng Hồng Sơn